

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tấn Dũng.
- Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bành Văn H (còn có tên là H Xi Ke), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàng Văn T (Bành Văn T1) và bà Nguyễn Thị M (Nguyễn Thị M1); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: Ngày 09 tháng 9 năm 2023; tạm giam: Ngày 18 tháng 9 năm 2023; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Huỳnh Quốc C (L), sinh ngày 30 tháng 01 năm 1983. Nơi cư trú: Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Vắng mặt.

- Người làm chứng Nguyễn Thị M (có mặt); Dương Tấn P, Bàng Văn T (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bành Văn H nghiện ma túy nên vào tháng 07 năm 2023, khi ở thành phố Hồ Chí Minh hành nghề chạy xe đò và có biết một người thanh niên có sử dụng ma túy và bán ma túy nên đã mua một gói ma túy với giá 2.070.000 đồng đem về nhà ở ấp A, xã T, huyện H, lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại để trong túi quần, cất giấu trong phòng, sau đó đến tỉnh Long An làm thuê. Đến ngày 08/9/2023, hay tin cha là ông T bị bệnh nên nhờ bạn là Huỳnh Quốc C lấy xe mô tô chở H về thăm ông T. Sau khi thăm bệnh xong, khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 09/9/2023, H lấy số ma túy cất giấu từ trước để vào túi quần đang mặc và kêu C điều khiển xe mô tô chở đến quán chị Nguyễn Thị X, thuộc ấp A, xã T để uống nước rồi về lại Long An. Khi cả hai đi được một đoạn thì bị Công an huyện H phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đ và Công an xã T, tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, phát hiện C đang điều khiển xe mô tô, biển số 86Z2-0062, nhãn hiệu Honda, loại Alpha, màu xanh, chở H, có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Khi phát hiện tổ công tác, H lấy trong người 03 túi nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn là ma túy ném bỏ. Lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên. Xét thấy, có dấu hiệu tội phạm nên Công an huyện H chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong có chứa 03 (ba) túi nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể rắn.

- 01 (một) điện thoại Redmi, của bị cáo H; 01 (một) điện thoại Iphone và 01 (một) điện thoại Samsung, của Huỳnh Quốc C. Trong quá trình điều tra, chứng minh những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 10/11/2023 Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại cho bị cáo H và anh C. Cơ quan điều tra thông báo nhiều lần, nhưng anh C chưa đến nhận.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển số 86-Z2-0062. Qua xác minh, xe mô tô trên do anh Vũ Thành Đ, sinh ngày 21/02/1990, địa chỉ: tổ D, thôn D, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, đứng tên chủ sở hữu. Anh Đ cho biết xe mô tô bị mất trộm vào năm 2011, tại huyện X, tỉnh Đồng Nai. Do hành vi trộm cắp tài sản xảy ra không thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H. Ngày 07/11/2023, Cơ quan điều tra, đã có Công văn đề nghị Công

an huyện X, tỉnh Đồng Nai đến nhận vật chứng có liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản để tiến hành điều tra theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 987/KL-KTHS ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, đã kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 03 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, để bên trong 1 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi đi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 39,708 gam, loại Methamphetamine...”

Tại Cáo trạng truy tố số 01/CT-VKSHN ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), tuyên bố bị cáo Bành Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt từ 11 đến 12 năm tù. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại, trả lại 2 điện thoại cho Huỳnh Quốc C.

Bị cáo H không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn về hành vi của mình xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bành Văn H khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 39,708 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn

cứ kết luận hành vi của bị cáo Bành Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS, quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

... b) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo H là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, có bác ruột

là Liệt sĩ. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm thuê nghề nghiệp không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp nên không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Bành Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Bành Văn H 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong số: 1020, ngày 09/9/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng K - Công an tỉnh Đ” và các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Thành T2, Dur Văn T3, Huỳnh Quốc C và Bành Văn H.

2.2. Trả lại cho Huỳnh Quốc C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20 tháng 12 năm 2023.

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo bị cáo Bành Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 01 năm 2024). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú